|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ................**TRƯỜNG TH&THCS ................**Số: /KH-…………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *................, ngày 30 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức triển khai thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8; điều chỉnh lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7**

 **năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (viết tắt là Thông tư 25);

Thực hiện Công văn số 344/ BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ- UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ................ về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố ................;

 Căn cứ Công văn số 2773/SGDĐT- GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ................ về việc Hướng dẫn đề xuất danh mục lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục trung học cho năm học 2023-2024; Công văn số 612/PGDĐT ngày 21/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo ................ về việc Hướng dẫn đề xuất danh mục lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục trung học cho năm học 2023-2024;

Thực hiện Hướng dẫn số 594/HD - PGD&ĐT ngày 16/9/2022 Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Trung học cơ sở năm học 2022-2023; Hướng dẫn số 596 /HD- PGDĐT- GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2022 - 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo ................;

Trường TH&THCS ................ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp lớp 4, lớp 8, điều chỉnh SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3; lớp 6, lớp 7 năm học 2023-2024cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Quy mô trường lớp**: Trường gồm 3 cấp học: Cấp Mầm non; Cấp Tiểu học và cấp THCS với tổng số học sinh toàn trường 47 học sinh.

- Cấp Mầm non: 02 lớp: ….. trẻ

- Cấp Tiểu học 05 lớp: …. học sinh

- Cấp THCS: 4 lớp: …. học sinh

**2. Đội ngũ**: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường: 25. Trong đó: - CBQL: 02;

- Giáo viên cấp Tiểu học: 06; Trình độ Đại học: 06; Cao đẳng: 0.

Số giáo viên cấp Tiểu học chưa đảm bảo về số lượng được giao, thiếu về cơ cấu bộ môn: Thể dục.

- Giáo viên cấp THCS: 09. Trình độ Đại học: 09; Cao đẳng: 0.

Số giáo viên đảm bảo về số lượng được giao, thiếu về cơ cấu bộ môn: Công nghệ.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

 **1. Mục đích**

- Lựa chọn sách giáo khoa cho từng môn học, hoạt động giáo dục thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Việc lựa chọn các đầu sách phù hợp với đặc điểm kinh tế- xã hội của địa phương và phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học của nhà trường.

- Trên cơ sở khung chương trình các môn học đã được ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT để nhận xét về tính phù hợp của mỗi đầu sách giáo khoa theo từng môn học về: quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học bám sát các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện theo đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo đảm bảo công khai, minh bạch, đúng pháp luật; Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và với điều kiện tổ chức dạy và học tại nhà trường

**III. NỘI DUNG**

 **1. Nghiên cứu các văn bản về nội dung chương trình, quy trình thực hiện lựa chọn sách giáo khoa và các bản sách giáo khoa**

1.1. Tổ chuyên môn và giáo viên các tổ triển khai việc nghiên cứu các nội dung:

 *a.. Nghiên cứu chương trình khối lớp 4, khối lớp 8*

 - Nội dung: Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu các môn học đã được ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông nắm rõ chương trình quy định đối với lớp lớp 4, lớp 8 ở các bộ môn;

 - Hình thức: Việc nghiên cứu chương trình được triển khai trong các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, nhóm trường, cụm chuyên môn; hình thức chuyên đề, hội thảo, …

 *b. Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo để nắm rõ quy trình, tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa:*

 - Nghiên cứu kỹ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

 - Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ................ về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố .................

 - Công văn số 1283/SGDĐT-TrH ngày 08/7/2020 về việc hướng dẫn chuẩn bị đón Chương trình và sách giáo khoa mới;

 *c. Tổ chức nghiên cứu các bản mẫu sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 đã được phê duyệt*

- Giáo viên, tổ nhóm chuyên môn tham gia nghiên cứu, góp ý các bản mẫu sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 các môn học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt do các nhà xuất bản cung cấp gồm bản giấy và các bản sách điện tử.

- Nội dung nghiên cứu: Tính phù hợp của mỗi đầu sách giáo khoa theo từng môn học về quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học bám sát các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa.

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 180/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 512/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 756/QĐ-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 1749/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 584/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục bổ sung sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Các bản sách được phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

1.2. Sau khi nghiên cứu, các giáo viên và các tổ /nhóm chuyên môn chuẩn bị ý kiến bằng văn bản nhận xét tính phù hợp của mỗi đầu sách theo môn học và quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung phương pháp dạy học bám sát các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa.

 **2. Tổ chức thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa**

 2.1. Phân công nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa

a) Cấp Tiểu học nghiên cứu SGK lớp 4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MÔN/HĐGD** |  **GIÁO VIÊN NGHIÊN CỨU** | **TỔ/ NHÓM TRƯỞNG** |
| 1 | Toán  | 1. ................2. ................3. ................4. ................5. ................ | ................ |
| 2 | Tiếng Việt  |
| 3 | Đạo đức  |
| 4 | Lịch sử và Địa lý  |
| 5 | Khoa học |
| 6 | Công nghệ |
| 7 | Giáo dục thể chất |
| 8 | Tin học |
| 9 | HĐ trải nghiệm  |
| 10 | Âm nhạc | 1. ................ | ................  |
| 11 | Mỹ thuật | 1. ................ | ................ |
| 12 | Tiếng Anh  | 1. ................ | ................ |

b) Cấp THCS nghiên cứu SGK lớp 8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MÔN/HĐGD** | **GIÁO VIÊN NGHIÊN CỨU** | **TỔ/ NHÓM TRƯỞNG** |
| 1 | Toán | 1. ................2. ................ | ................ |
| 2 | KHTN | 1. ................2. ................; | ................ |
| 3 | Công nghệ | 1. ................2. ................ | ................ |
| 4 | Tin học | 1. ................ | ................ |
| 5 | Ngữ văn | 1. ................2. ................ | ................ |
| 6 | Lịch sử và Địa lý | 1. ................2. ................ | ................ |
| 7 | Giáo dục công dân | 1. ................2. ................ | ................ |
| 8 | Mỹ thuật | 1. ................ | ................ |
| 9 | Âm nhạc | 1. ................ | ................ |
| 10 | Tiếng Anh | 1. ................ | ................ |
| 11 | Giáo dục thể chất | 1. ................ | ................ |
| 12 | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | 1. ................2. ................3. ................4, ................5. ................ | ................ |
| 13 | GD địa phương | 1. ................2. ................3. ................4, ................5. ................ | ................ |

**2. Nhiệm vụ, quy trình thực hiện**

 - Cá nhân giáo viên chủ động nghiên cứu, đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa (theo Khoản 1, Điều 8 chương III, của Thông tư 25), gồm các công việc:

 a) Tổ chuyên môn tổ chức cuộc họp cho giáo viên thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa; bỏ phiếu kín lựa chọn **ít nhất 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học**; Kết quả cuộc họp được lưu biên bản, có chữ ký của các thành viên tham dự.

 Tổ trưởng tập hợp thành danh mục sách giáo khoa đề xuất lựa chọn (có chữ ký của tổ trưởng và các thành viên tham gia lựa chọn), báo cáo Hiệu trưởng.

 \* Đối với SGK lớp 4, lớp 8:

 - Giáo viên nghiên cứu các bản SGK thực hiện theo Thông tư 25/2020 tại khoản a, mục 1, Điều 8, thảo luận đánh giá các bản SGK để lựa chọn các bản SGK lớp 4, lớp 8 sẽ sử dụng tại đơn vị cho năm học 2023-2024. Tổ chuyên môn tổng hợp bản thu hoạch về từng bản sách, bỏ phiếu kín lựa chọn SGK sẽ sử dụng tại đơn vị, báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường.

 \* Đối với SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7

 - Tổ chuyên môn thảo luận đánh giá các bản sách đã sử dụng năm học 2022-2023, căn cứ các danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 đã được BGD&ĐT phê duyệt bỏ phiếu kín lựa chọn bản SGK 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 sử dụng cho năm học 2023-2024 của nhà trường.

 b) Căn cứ danh mục SGK lớp 4, lớp 8 do Tổ, nhóm chuyên môn đề xuất, Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp (thành phần gồm Hiệu trưởng, tổ/nhóm trưởng chuyên môn và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh) để thảo luận và đánh giá sách giáo khoa theo danh mục tổ chuyên môn đề xuất; lựa chọn **01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học**; Biên bản cuộc họp có đầy đủ các chữ ký của các thành viên tham dự.

c) Hiệu trưởng lập danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 do nhà trường đề xuất lựa chọn (có chữ ký của Hiệu trưởng và tổ / nhóm trưởng chuyên môn), báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

d) Tổng hợp ý kiến của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 , lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 của nhà trường

 - Trên cơ sở ý kiến của giáo viên, học sinh, tổ chuyên môn thảo luận đánh giá các bản sách đã sử dụng năm học 2022-2023, căn cứ các danh mục SGK 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 đã được BGD&ĐT phê duyệt bỏ phiếu kín lựa chọn bản SGK 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 sử dụng cho năm học 2023-2024 của nhà trường, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng thời điểm báo cáo đề xuất lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8, điều chỉnh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 .

 **3. Lưu hồ sơ tại trường**

 Hồ sơ lưu tại trường gồm:

 - Kế hoạch tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, năm học 2023-2024;

 - Bản nhận xét của giáo viên về các bản SGK đã nghiên cứu của từng giáo viên cho từng bản sách;

 - Phiếu lựa chọn sách giáo khoa theo từng bộ môn được niêm phong;

 - Danh mục sách giáo khoa của tổ, nhóm chuyên môn đề xuất, có chữ ký của tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia;

- Biên bản cuộc họp tại tổ nhóm chuyên môn và Biên bản họp của nhà trường về lựa chọn SGK 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8 năm học 2023-2024;

 - Danh mục SGK (lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8) do nhà trường đề xuất có chữ ký của Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn;

- Báo cáo quy trình, tiến độ và các kết quả lựa chọn SGK (nêu rõ ưu, nhược điểm của từng bản sách đã nghiên cứu) về Phòng GD&ĐT;

- Bản tổng hợp ý kiến của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh lựa chọn SGK lớp lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7.

 **IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Thời gian thực hiện: Từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2023.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Phân công thực hiện** | **Ghi chú** |
| Tháng 8-8/2022- tháng 8/2023 | Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa | Tổ chuyên môn, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên |  |
| Tháng 01/2023 | Tham gia góp ý các bản sách giáo khoa  | Phân công theo hướng dẫn của PGD&ĐT |  |
| Tháng 2, 3 /2023 | Tham gia tập huấn sử dụng SGK | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên (Theo hướng dẫn của PGD&ĐT) |  |
| Triển khai chọn sách giáo khoa; Báo cáo kết quả về PGD&ĐT. | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, phụ huynh (theo Thông tư số 25 và Hướng dẫn của PGD&ĐT) |  |
| Tháng 4,5/2023 | Tham gia Hội đồng chọn SGK cấp thành phố  | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên (Theo QĐ của Sở GD&ĐT) |  |
| Tháng 6/2023 | Thực hiện Thông báo công khai việc lựa chọn SGK | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên (theo Thông tư số 25 |  |

 **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Ban giám hiệu**

- Xây dựng kế hoạch; cung cấp các đường link sách giáo khoa để giáo viên tự nghiên cứu.

- Tổng hợp kiến nghị của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được phê duyệt, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chịu trách nhiệm với cấp trên về toàn bộ quy trình đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp lớp 4, lớp 8; việc điều chỉnh sử dụng sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp lớp 3, lớp 6, lớp 7 năm học 2023-2024 tại nhà trường.

- Lập danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8; danh mục điều chỉnh sách giáo khoa lớp lớp 1, lớp 2, lớp lớp 3, lớp 6, lớp 7 năm học 2023-2024 tại nhà trường theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục Đào tạo.

- Lưu toàn bộ hồ sơ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và điều chỉnh sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 tại nhà trường.

**2. Đối với tổ chuyên môn**

- Tổ chức họp tổ cho giáo viên thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa; bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa. Tập hợp danh mục đề xuất lựa chọn sách giáo khoa báo cáo về BGH dự kiến trong tháng 2/2023.

- Tham mưu cho BGH tổng hợp kiến nghị của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được phê duyệt, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Giúp Hiệu trưởng lưu toàn bộ hồ sơ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và điều chỉnh sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 tại nhà trường.

**3. Đối với giáo viên**

- Thực hiện nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa theo kế hoạch và phân công của Hiệu trưởng.

- Thảo luận trong nhóm chuyên môn và viết các bản thu hoạch (Phiếu nhận xét) về từng bản sách giáo khoa được phân công nghiên cứu theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, tham gia bỏ phiếu, theo đúng quy trình và hướng dẫn của các cấp.

Trên đây là Kế họạch tổ chức triển khai thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và điều chỉnh sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 năm học 2023-2024 của Trường TH&THCS ................, yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên triển khai thực hiện có hiệu quả./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tổ CM;- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG****................** |